

Số: 440/QĐTN – ĐHKTYTHD

Hải Dương, ngày 20 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

"V/v công nhận tốt nghiệp cao đẳng chính quy – đợt xét tháng 10/2016"

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Căn cứ quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ quyết định số 2638/QĐ-BYT ngày 18/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ - BGD&ĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc ban hành Qui định về tổ chức đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 271/QĐ – ĐHKTYTHD ban hành ngày 26/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương về việc ban hành Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ nghị quyết phiên họp Hội đồng xét tốt nghiệp ngày 14/10/2016.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng chính quy cho 99 sinh viên khóa 2013-2016, 34 sinh viên khóa 2012-2015, 06 sinh viên khóa 2011-2014 thuộc các ngành: Điều dưỡng, Xét nghiệm y học, Kỹ thuật Hình ảnh y học, Phục hồi chức năng, Hộ sinh.

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2: Các ông, bà Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo, phòng Tổ chức cán bộ, phòng HCQT, phòng Công tác quản lý sinh viên, phòng Trang thiết bị, phòng Tài chính kế toán, phòng QLKH & HTQT, phòng CNTT, khoa Điều dưỡng, khoa Xét nghiệm, khoa Chẩn đoán hình ảnh, khoa Phục hồi chức năng, khoa Y học lâm sàng, bộ môn Răng hàm mặt, bộ môn Gây mê hồi sức và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu.



TS. Đinh Thị Diệu Hằng

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP
CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
(Đợt xét tháng 10/2016)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 440/QĐTN-ĐHKTYTHD ngày 20 tháng 10 năm 2016)

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	TBC HT	Xếp loại TN
1	2110512046	Phạm Thị Phương Thảo	14-11-1994	Nữ	Quảng Ninh	01CD13XN	7,66	Khá
2	2110512116	Trần Thanh Tú	06-04-1994	Nữ	Hải Phòng	01CD13XN	7,32	Khá
3	2110513001	Phạm Thị An	26-09-1995	Nữ	Hung Yên	01CD13XN	6,86	Trung bình khá
4	2110513002	Đỗ Thị Hồng Anh	12-02-1995	Nữ	Hải Phòng	01CD13XN	6,86	Trung bình khá
5	2110513008	Hoàng Thị Hà	16-10-1995	Nữ	Bắc Giang	01CD13XN	7,12	Khá
6	2110513021	Nguyễn Thu Hương	17-10-1995	Nữ	Nam Định	01CD13XN	6,61	Trung bình khá
7	2110513024	Nguyễn Thị Khánh	23-03-1995	Nữ	Hung Yên	01CD13XN	7,16	Khá
8	2110513026	Phạm Thị Ngọc Lan	09-06-1995	Nữ	Hung Yên	01CD13XN	6,94	Trung bình khá
9	2110513040	Nguyễn Thị Nhung	10-11-1995	Nữ	Phú Thọ	01CD13XN	7,26	Khá
10	2110513044	Trần Thảo Phương	28-09-1995	Nữ	Hải Dương	01CD13XN	6,3	Trung bình khá
11	2110513059	Nguyễn Thị Hải Yến	22-04-1995	Nữ	Hải Dương	01CD13XN	6,55	Trung bình khá
12	2110713004	Phan Văn Báu	06-08-1995	Nam	Thanh Hóa	01CD13KTHA	6,57	Trung bình khá
13	2110713006	Nguyễn Thăng Chuyên	28-07-1995	Nam	Thanh Hóa	01CD13KTHA	6,52	Trung bình khá
14	2110713011	Nguyễn Trọng Đăng	21-07-1995	Nam	Cao Bằng	01CD13KTHA	6,51	Trung bình khá
15	2110713014	Nguyễn Xuân Đức	30-09-1995	Nam	Bắc Ninh	01CD13KTHA	6,58	Trung bình khá
16	2110713015	Phạm Trung Đức	03-05-1995	Nam	Nam Định	01CD13KTHA	6,65	Trung bình khá
17	2110713016	Trần Trung Đức	17-08-1995	Nam	Bắc Giang	01CD13KTHA	6,5	Trung bình khá
18	2110713021	Nhữ Văn Hoan	29-04-1994	Nam	Hải Dương	01CD13KTHA	7,09	Khá
19	2110713026	Tăng Văn Hùng	17-07-1995	Nam	Nam Định	01CD13KTHA	6,61	Trung bình khá
20	2110713027	Bùi Quốc Hưng	14-04-1995	Nam	Nam Định	01CD13KTHA	6,62	Trung bình khá
21	2110713029	Thắm Tuấn Linh	14-08-1995	Nam	Cao Bằng	01CD13KTHA	7,01	Khá
22	2110713034	Lương Văn Mong	03-03-1994	Nam	Lạng Sơn	01CD13KTHA	6,4	Trung bình khá
23	2110713051	Tổng Ngọc Thơ	14-03-1995	Nam	Bắc Giang	01CD13KTHA	6,86	Trung bình khá
24	2110713056	Phạm Ngọc Tinh	25-04-1995	Nam	Hung Yên	01CD13KTHA	6,42	Trung bình khá
25	2110713057	Đỗ Danh Tuấn	18-04-1995	Nam	Bắc Giang	01CD13KTHA	6,72	Trung bình khá
26	2110713061	Nguyễn Hữu Tùng	21-05-1995	Nam	Hải Dương	01CD13KTHA	7,46	Khá
27	2110713062	Đỗ Thành Trung	05-01-1995	Nam	Hải Phòng	01CD13KTHA	6,27	Trung bình khá
28	2110212120	Đặng Thị Vân Anh	12-02-1994	Nữ	Hải Dương	01CD13ĐD	6,84	Trung bình khá
29	2110213005	Nguyễn Thị Duyên	16-08-1995	Nữ	Bắc Giang	01CD13ĐD	6,3	Trung bình khá
30	2110213014	Bùi Thị Hằng	31-12-1995	Nữ	Quảng Ninh	01CD13ĐD	6,74	Trung bình khá

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP
CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
(Đợt xét tháng 10/2016)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 440/QĐTN-ĐHKTYTHD ngày 20 tháng 10 năm 2016)

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	TBC HT	Xếp loại TN
31	2110213017	Vũ Thị Hoa	15-09-1995	Nữ	Bắc Ninh	01CĐ13ĐD	6,6	Trung bình khá
32	2110213021	Nguyễn Thị Huyền	01-06-1995	Nữ	Hải Dương	01CĐ13ĐD	7,04	Khá
33	2110213026	Đoàn Thuỳ Linh	16-01-1995	Nữ	Nam Định	01CĐ13ĐD	6,65	Trung bình khá
34	2110213030	Bùi Phương Loan	14-12-1995	Nữ	Hải Dương	01CĐ13ĐD	6,7	Trung bình khá
35	2110213033	Lê Nguyễn Thảo Ly	13-09-1995	Nữ	Hải Dương	01CĐ13ĐD	6,46	Trung bình khá
36	2110213035	Nguyễn Thị Mến	08-01-1995	Nữ	Bắc Giang	01CĐ13ĐD	6,92	Trung bình khá
37	2110213037	Bùi Thị Ngân	12-05-1995	Nữ	Hải Dương	01CĐ13ĐD	6,73	Trung bình khá
38	2110213040	Đoàn Thị Hồng Nhung	26-05-1995	Nữ	Bắc Ninh	01CĐ13ĐD	6,45	Trung bình khá
39	2110213042	Trần Thị Hồng Nhung	29-10-1995	Nữ	Hung Yên	01CĐ13ĐD	6,19	Trung bình khá
40	2110213046	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	18-09-1995	Nữ	Hải Dương	01CĐ13ĐD	6,6	Trung bình khá
41	2110213048	Phạm Thu Thảo	11-02-1995	Nữ	Bắc Giang	01CĐ13ĐD	6,32	Trung bình khá
42	2110213060	Trần Thị Hải Yến	15-01-1995	Nữ	Hải Dương	01CĐ13ĐD	6,57	Trung bình khá
43	2110213061	Dương Thị Huyền	08-04-1995	Nữ	Bắc Giang	01CĐ13ĐD	7,28	Khá
44	2110213064	Đào Thị Quỳnh	21-11-1995	Nữ	Hải Dương	01CĐ13ĐD	7,13	Khá
45	2110613009	Nguyễn Thuỳ Dương	06-11-1995	Nữ	Hung Yên	01CĐ13GM	6,29	Trung bình khá
46	2110613010	Nguyễn Thị Hà	30-05-1995	Nữ	Hải Dương	01CĐ13GM	6,69	Trung bình khá
47	2110613012	Nguyễn Thị Hào	10-11-1994	Nữ	Quảng Ninh	01CĐ13GM	7,32	Khá
48	2110613013	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	08-10-1995	Nữ	Bắc Giang	01CĐ13GM	7,06	Khá
49	2110613019	Nguyễn Thị Thu hà	03-09-1995	Nữ	Hải Dương	01CĐ13GM	6,76	Trung bình khá
50	2110613025	Nguyễn Thị Na	28-10-1993	Nữ	Hải Dương	01CĐ13GM	6,65	Trung bình khá
51	2110613026	Bùi Thị Nhung	27-04-1994	Nữ	Ninh Bình	01CĐ13GM	7,64	Khá
52	2110613031	Nguyễn Thu Thảo	04-01-1995	Nữ	Quảng Ninh	01CĐ13GM	6,67	Trung bình khá
53	2110613032	Nguy Thu Thảo	08-11-1995	Nữ	Bắc Giang	01CĐ13GM	7,33	Khá
54	2110613033	Vũ Công Thắng	27-05-1992	Nam	Hải Dương	01CĐ13GM	6,42	Trung bình khá
55	2110613036	Nguyễn Thị Trinh	21-05-1993	Nữ	Bắc Ninh	01CĐ13GM	6,65	Trung bình khá
56	2110613037	Phan Hương Giang	22-02-1995	Nữ	Hải Dương	01CĐ13GM	6,68	Trung bình khá
57	2110113001	Dương Thị Kiều Anh	01-02-1995	Nữ	Hải Dương	01CĐ13NHA	7,32	Khá
58	2110113003	Bùi Thị Dung	04-02-1995	Nữ	Ninh Bình	01CĐ13NHA	7,05	Khá
59	2110113005	Phạm Thị Dung	13-09-1995	Nữ	Bắc Ninh	01CĐ13NHA	6,77	Trung bình khá
60	2110113007	Trần Thị Giang	10-01-1995	Nữ	Bắc Ninh	01CĐ13NHA	6,4	Trung bình khá

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP
CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
(Đợt xét tháng 10/2016)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 440/QĐTN-ĐHKTYTHD ngày 20 tháng 10 năm 2016)

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	TBC HT	Xếp loại TN
61	2110113008	Nguyễn Thị Hà	09-09-1995	Nữ	Bắc Giang	01CĐ13NHA	7,78	Khá
62	2110113011	Phạm Thị Minh Hải	29-10-1995	Nữ	Hải Dương	01CĐ13NHA	7,17	Khá
63	2110113016	Phạm Thị Hương	10-11-1994	Nữ	Nam Định	01CĐ13NHA	6,55	Trung bình khá
64	2110113017	Nguyễn Thị Phương Lan	05-07-1995	Nữ	Hưng Yên	01CĐ13NHA	7,01	Khá
65	2110113030	Trần Thị Thu Phương	24-09-1995	Nữ	Đắk Lắk	01CĐ13NHA	7,37	Khá
66	2110113031	Tạ Thị Phượng	19-04-1995	Nữ	Hải Dương	01CĐ13NHA	7,67	Khá
67	2110113032	Nguyễn Thị Thoan	18-03-1994	Nữ	Hải Dương	01CĐ13NHA	7,15	Khá
68	2110113033	Lê Thị Thu	14-09-1995	Nữ	Hải Phòng	01CĐ13NHA	7,23	Khá
69	2110113037	Bùi Thị Thủy	04-02-1995	Nữ	Ninh Bình	01CĐ13NHA	7,14	Khá
70	2110313001	Bùi Ngọc Anh	17-05-1995	Nữ	Hải Dương	01CĐ13HS	6,72	Trung bình khá
71	2110313002	Đặng Thị Trung Anh	17-09-1995	Nữ	Bắc Ninh	01CĐ13HS	7,17	Khá
72	2110313003	Hoàng Thị Bích	19-09-1995	Nữ	Hải Dương	01CĐ13HS	6,75	Trung bình khá
73	2110313005	Nguyễn Thị Bình	19-08-1995	Nữ	Nghệ An	01CĐ13HS	7,15	Khá
74	2110313010	Vũ Thị Hằng	15-07-1995	Nữ	Hải Dương	01CĐ13HS	6,84	Trung bình khá
75	2110313015	Nguyễn Thị Huệ	13-01-1995	Nữ	Hải Dương	01CĐ13HS	6,81	Trung bình khá
76	2110313027	Trần Thị Nga	08-03-1995	Nữ	Bắc Giang	01CĐ13HS	6,59	Trung bình khá
77	2110313033	Bùi Thuý Quỳnh	12-08-1994	Nữ	Hưng Yên	01CĐ13HS	7,33	Khá
78	2110313034	Nguyễn Thị Thảo	11-08-1995	Nữ	Hải Dương	01CĐ13HS	6,78	Trung bình khá
79	2110313037	Nguyễn Thị Thắm	15-07-1994	Nữ	Thái Bình	01CĐ13HS	6,85	Trung bình khá
80	2110313047	Ngọc Thị Vân	11-12-1995	Nữ	Bắc Giang	01CĐ13HS	7,21	Khá
81	2110512029	Vũ Thị Liên	14-06-1994	Nữ	Hải Dương	01CĐ13HS	6,89	Trung bình khá
82	2110813001	Đỗ Tuấn Anh	28-04-1994	Nam	Thái Bình	01CĐ13VLTL	6,65	Trung bình khá
83	2110813008	Nguyễn Thị Đào	23-02-1995	Nữ	Hải Dương	01CĐ13VLTL	6,44	Trung bình khá
84	2110813011	Bùi Thị Minh Giang	20-04-1995	Nữ	Hưng Yên	01CĐ13VLTL	7,07	Khá
85	2110813012	Nguyễn Thị Minh Hải	22-02-1995	Nữ	Yên Bái	01CĐ13VLTL	7,35	Khá
86	2110813014	Nguyễn Doãn Hiếu	17-10-1994	Nam	Hải Dương	01CĐ13VLTL	6,57	Trung bình khá
87	2110813017	Nguyễn Thị Huyền	09-04-1995	Nữ	Hải Dương	01CĐ13VLTL	6,8	Trung bình khá
88	2110813026	Hoàng Đình Năm	13-08-1995	Nam	Hải Phòng	01CĐ13VLTL	6,41	Trung bình khá
89	2110813027	Nguyễn Thị Thanh Nga	02-06-1995	Nữ	Nghệ An	01CĐ13VLTL	7,17	Khá
90	2110813028	Đỗ Thị Kim Ngân	24-05-1995	Nữ	TP Hà Nội	01CĐ13VLTL	7,5	Khá

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP
CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
(Đợt xét tháng 10/2016)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 440/QĐTN-ĐHKTYTHD ngày 20 tháng 10 năm 2016)

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	TBC HT	Xếp loại TN
91	2110813031	Vũ Thị ánh Quyên	21-08-1995	Nữ	Hải Dương	01CĐ13VLTL	7,55	Khá
92	2110813033	Nguyễn Thị Thu	29-03-1995	Nữ	Bắc Giang	01CĐ13VLTL	7,03	Khá
93	2110813035	Trần Thị Thùy	30-07-1995	Nữ	Nam Định	01CĐ13VLTL	7,01	Khá
94	2110813036	Vũ Thị Huyền Thương	11-02-1995	Nữ	Thái Bình	01CĐ13VLTL	6,68	Trung bình khá
95	2110813038	Nguyễn Thị ánh Tuyết	03-08-1995	Nữ	Hải Dương	01CĐ13VLTL	7,01	Khá
96	2110813039	Phạm Thị Tươi	10-06-1995	Nữ	Hải Dương	01CĐ13VLTL	6,54	Trung bình khá
97	2110813040	Nguyễn Thị Kiều Trang	19-08-1995	Nữ	Bắc Ninh	01CĐ13VLTL	7,14	Khá
98	2110813042	Roãn Huyền Trang	10-11-1995	Nữ	Lào Cai	01CĐ13VLTL	7,21	Khá
99	2110813044	Nguyễn Thị Vui	25-10-1995	Nữ	Hải Dương	01CĐ13VLTL	6,93	Trung bình khá
100	211051138	Bùi Xuân Minh	20-06-1993	Nam	Ninh Bình	01CĐ11XN	5,92	Trung bình
101	211071053	Nguyễn Văn Duy	01-01-1993	Nam	Bắc Giang	01CĐ11HA	6,07	Trung bình khá
102	211061026	Vũ Thị Hoàn	20-10-1993	Nữ	Hải Phòng	01CD11GM	6,09	Trung bình khá
103	211061066	Hoàng Quốc Khánh	13-07-1992	Nam	Hải Dương	01CD11GM	6,25	Trung bình khá
104	211021014	Phạm Thị Duyên	10-09-1992	Nữ	Hung Yên	01CĐ11ĐD	6,1	Trung bình khá
105	211021022	Đỗ Bá Hiếu	13-04-1993	Nam	Hung Yên	01CĐ11ĐD	5,76	Trung bình
106	2110512027	Trần Huy Khanh	25-01-1992	Nam	Bắc Ninh	01CĐ12XN	6,37	Trung bình khá
107	2110512090	Đàm Thị Lan	03-12-1993	Nữ	Bắc Ninh	02CĐ12XN	6,32	Trung bình khá
108	2110712022	Nguyễn Hiệp Định	27-05-1994	Nam	Hà Nam	01CĐ12KTHA	6,17	Trung bình khá
109	2110712027	Phan Văn Hải	12-03-1994	Nam	Hải Dương	01CĐ12KTHA	6,45	Trung bình khá
110	2110712031	Đặng Sĩ Hiếu	13-02-1994	Nam	Bắc Giang	01CĐ12KTHA	6,66	Trung bình khá
111	2110712034	Đào Văn Tiến Hiệp	27-08-1994	Nam	Hung Yên	01CĐ12KTHA	6,22	Trung bình khá
112	2110712044	Mai Thạch Long	06-03-1993	Nam	Thái Bình	01CĐ12KTHA	6,37	Trung bình khá
113	2110712053	Phùng Văn Ngọc	05-08-1993	Nam	Hải Dương	02CĐ12KTHA	6,28	Trung bình khá
114	2110712058	Lê Hồng Phong	21-09-1994	Nam	Hải Dương	02CĐ12KTHA	6,29	Trung bình khá
115	2110712060	Nguyễn Đức Quang	01-12-1994	Nam	Hải Dương	02CĐ12KTHA	6,48	Trung bình khá
116	2110712063	Nguyễn Minh Quý	07-12-1994	Nam	Hải Dương	02CĐ12KTHA	6,15	Trung bình khá
117	2110712067	Nguyễn Trường Sơn	24-12-1994	Nam	Hung Yên	02CĐ12KTHA	6,51	Trung bình khá
118	2110712073	Nguyễn Danh Thịnh	25-11-1993	Nam	Nghệ An	02CĐ12KTHA	6,14	Trung bình khá
119	2110712084	Phạm Trí Huy	12-04-1993	Nam	Bắc Giang	02CĐ12KTHA	6,11	Trung bình khá
120	2110712085	Vũ Văn Hiếu	29-10-1994	Nam	Bắc Ninh	02CĐ12KTHA	6,4	Trung bình khá

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

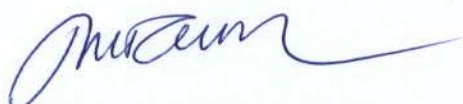
DANH SÁCH TỐT NGHIỆP
CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
(Đợt xét tháng 10/2016)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 440/QĐTN-ĐHKTYTHD ngày 20 tháng 10 năm 2016)

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	TBC HT	Xếp loại TN
121	2110112002	Bùi Tuấn Anh	17-06-1993	Nam	Hải Dương	01CĐ12NHA	5,99	Trung bình
122	2110112012	Nguyễn Văn Hải	14-04-1994	Nam	Thái Bình	01CĐ12NHA	5,99	Trung bình
123	2110112040	Nguyễn Thị Phụng	02-10-1994	Nữ	Bắc Giang	01CĐ12NHA	6,86	Trung bình khá
124	2110112041	Nguyễn Ngọc Quyết	06-01-1994	Nam	Hà Nam	01CĐ12NHA	6,18	Trung bình khá
125	2110112048	Vũ Duy Thuận	01-11-1994	Nam	Hải Dương	01CĐ12NHA	5,9	Trung bình
126	2110112070	Nguyễn Văn Tiến	12-10-1993	Nam	Thái Bình	01CĐ12NHA	6	Trung bình khá
127	2110112072	Nguyễn Thị Vê	21-12-1993	Nữ	Nam Định	01CĐ12NHA	6,27	Trung bình khá
128	2110112075	Dương Hồng Hạnh	12-05-1994	Nữ	Phú Thọ	01CĐ12NHA	5,96	Trung bình
129	2110212004	Bùi Thị Hồng Bích	26-06-1993	Nữ	Hải Phòng	01CĐ12ĐD	6,23	Trung bình khá
130	2110212032	Phạm Bá Ngọc	18-02-1994	Nam	Hải Dương	01CĐ12ĐD	6,06	Trung bình khá
131	2110212040	Dương Năng Quyền	21-10-1993	Nam	Hải Dương	01CĐ12ĐD	5,95	Trung bình
132	211021037	Nguyễn Thị Ngọc Linh	05-05-1993	Nữ	Bắc Ninh	02CĐ12ĐD	6,09	Trung bình khá
133	2110212113	Vũ Thị Hường	26-03-1993	Nữ	Bắc Ninh	02CĐ12ĐD	6,37	Trung bình khá
134	211031044	Lưu Thị Thuý Nga	06-10-1993	Nữ	Hưng Yên	01CĐ12HS	7	Khá
135	2110312009	Đinh Thị Hạnh	17-06-1994	Nữ	Hải Dương	01CĐ12HS	6,26	Trung bình khá
136	2110312032	Nguyễn Thị Trà Mi	15-02-1994	Nữ	Hải Dương	01CĐ12HS	6,87	Trung bình khá
137	2110612050	Vũ Thị Thơm	21-06-1994	Nữ	Hải Dương	01CĐ12GM	6,25	Trung bình khá
138	2110612020	Phạm Thị Hiền	06-02-1994	Nữ	Hải Dương	01CĐ12GM	6,17	Trung bình khá
139	2110812022	Vũ Văn Nam	16-09-1994	Nam	Hải Dương	01CĐ12VLTL	6,05	Trung bình khá

Hải Dương, ngày 20 tháng 10 năm 2016

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. Trần Thị Minh Tâm

HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Thị Diệu Hằng